| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐẮK MIL,**<br>**TỈNH ĐẮKNÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST
Ngày 04-05-2018
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Khắc Vinh

2. Ông Đặng Quốc Thịnh

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Kim Tuấn – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà:*** Bà Võ Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 240/2017/TLST-HNGĐ ngày 12/12/2017 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXX-ST ngày 12/4/2018 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ông Trương Xuân T *(có mặt)*, sinh năm 1967.

*2. Bị đơn:* Bà Ngô Thị H *(có mặt)*, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 05/12/2017 và lời khai trong quá trình điều tra, tại phiên tòa, nguyên đơn (ông Trương Xuân T) trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Ngô Thị H chung sống với nhau từ năm 2002, có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn, hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu ông và bà H chung sống với nhau hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, đánh nhau và từ tháng 6 năm 2017 thì ông và bà H đã sống ly thân với nhau

không quan tâm đến nhau; nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu Tòa án án giải quyết cho ông ly hôn với bà H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống với nhau ông và bà H có 01 con chung là cháu Trương Xuân H, sinh ngày 20/6/2003, hiện cháu H đang ở với bà H tại thôn A, xã Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Ông sẽ giao cháu Hùng cho bà H được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Hùng đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: ông Trương Xuân T đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Hùng số tiến là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*- Theo lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị đơn (bà Ngô Thị H) trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Trương Xuân T chung sống với nhau từ năm 2002, có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn, bà và ông T chung sống hạnh phúc tới tháng 10 năm 2016 thì bắt đầu phát sinh, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đánh nhau, nguyên nhân mâu thuẫn do ông T có những mối quan hệ khác bên ngoài nên không quan tâm đến vợ, con. Bà và ông T đã sống ly thân với nhau từ tháng 6 năm 2017. Đối với yêu cầu xin ly hôn của ông T thì bà đồng ý.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và công nợ: Bà đồng ý với ý kiến của ông T đưa ra.

*- Theo lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra:* cháu Trương Xuân H (sinh ngày 20/6/2003): Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần cháu Hùng đến Tòa án làm việc, nhưng do cháu bận đi học nên không thể có mặt tại Tòa án để làm việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 15 và Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Trương Xuân T và bà Ngô Thị H là vợ chồng.

Về nuôi con chung, cấp dưỡng: Giao cháu Trương Xuân H, sinh ngày 20/6/2003 cho bà Ngô Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ

18 tuổi. Ông Trương Xuân T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu H số tiền 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Trương Xuân T chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **1. Về tố tụng:** Ông Trương Xuân T và bà Ngô Thị H đều trú tại: thôn A, xã Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002 nhưng không đăng ký kết hôn, ông T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà H nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn và Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thụ lý và giải quyết là đúng với thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2**. Về các nội dung tranh chấp:**

[2] 2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Xuân T, bà Ngô Thị H đều thừa nhận đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002, có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn, mặc dù đủ các điều kiện để đăng ký kết hôn và đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn nên theo quy định tại Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà H không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng.

[3] 2.2. Về nuôi con chung: tại biên bản hòa giải ngày 28/3/2018 và tại phiên tòa các đương sự đều thống nhất giao cháu Trương Xuân H, sinh ngày 20/6/2003 cho bà Ngô Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đến tuổi trưởng thành nên cần được chấp nhận.

[4] 2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: tại biên bản hòa giải 28/3/2018 và tại phiên tòa các đương sự đều thống nhất hàng tháng ông Trương Xuân T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trương Xuân H số tiền là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Hùng đủ 18 tuổi.

[5] 2.4. Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] 2.5. Về án phí: Ông Trương Xuân T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 14, Điều 15, Điều 51 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Xuân T, không công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Trương Xuân T và bà Ngô Thị H là quan hệ vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Trương Xuân H, sinh ngày 20/6/2003 cho bà Ngô Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc, giáo dục con chung, người trực tiếp nuôi con không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục các cháu.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: ông Trương Xuân T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trương Xuân H với số tiền 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Hùng đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110 ; Điều 117; Điều 118 và Điều 119 Luật Hôn nhân gia đình 2014.

4. Về chia tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trương Xuân T phải nộp 600.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (bao gồm: 300.000 đồng tiền án phí ly hôn và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000776, ngày 11/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, ông Trương Xuân T còn phải nộp thêm 300.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi Cục THADS huyện Đắk Mil;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(đã ký)***

**Nguyễn Trung Dũng**